

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212; Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55; 57; 81; 82; 83; 84 và 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ Vụ dân sự sơ thẩm “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, thụ lý số 644/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2021, gồm:

Những người yêu cầu giải quyết Vụ dân sự:

1. Ông Bùi Minh L, sinh năm: 1987

HKTT: số nhà 100/3G đường T1, Phường X, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: số nhà 62/1 Đường số Y, Khu phố Z, phường T2, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Trương Thị Hoàng V, sinh năm: 1994

HKTT: số nhà 34/9/5 Đường K, Phường U, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: số nhà 62/1 Đường số Y, Khu phố Z, phường T2, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 07/5/2021, ông Bùi Minh L và bà Trương Thị Hoàng V đã thỏa thuận được với nhau về Vụ giải quyết toàn bộ vụ Vụ như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Con chung: Ông Bùi Minh L trực tiếp nuôi dưỡng con chung Bùi Minh L1, sinh ngày 16/11/2020. Bà Trương Thị Hoàng V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con Bùi Thị Minh H, sinh ngày 17/7/2016.

Ông L, bà V tự thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

[3] Tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Nợ chung: không có.

Vệc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không V phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

Ông Bùi Minh L và bà Trương Thị Hoàng V thuận tình ly hôn.

- Con chung: Giao con Bùi Minh L1 (nam), sinh ngày 16/11/2020 cho ông Bùi Minh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao Bùi Thị Minh H (nữ), sinh ngày 17/7/2016 cho bà Trương Thị Hoàng V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ông Bùi Minh L, bà Trương Thị Hoàng V được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng.

- Tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2/ Lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Bùi Minh L và bà Trương Thị Hoàng V phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0058978 ngày 12/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (đã nộp đủ).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

“Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014)”.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP. T;
- CCTHADS TP. T;
- Đương sự;
- UBND Phường W, quận P;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Cao Thị Hiền Lữ

